

MARKET INSIGHTS REPORTS

17.04.2025

**DÒNG TIỀN VẪN TẬP TRUNG Ở NHÓM
VINCOM, HỌ GEX NHƯNG ĐÃ LAN TỎA
SANG MỘT SỐ CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRUNG
BÌNH**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Phản ứng ban đầu tại ngưỡng hỗ trợ là tích cực hơn kỳ vọng
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Doanh số bán hàng của Tesla tại Châu Âu đang giảm mạnh trong tháng 3
Hiệu suất sinh lời của TTCK Mỹ thế nào sau 72 ngày tồi tệ ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	524
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	261
Số cổ phiếu giảm giá	174
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	214
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	98
Số cổ phiếu giảm giá	61
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	55

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	364
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	151
Số cổ phiếu giảm giá	131
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	82

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	82,148.74	153,472.86	(71,324.11)
% KL toàn thị trường	10.17%	19.00%	
Giá trị	2,840,364	7,390,402	(4,550,039)
% GT toàn thị trường	13.14%	34.19%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,559.55	3,428.60	1,130.95
% KL toàn thị trường	10.17%	19.00%	
Giá trị	76,809	77,292	(483)
% GT toàn thị trường	8.79%	8.85%	

UPCOM

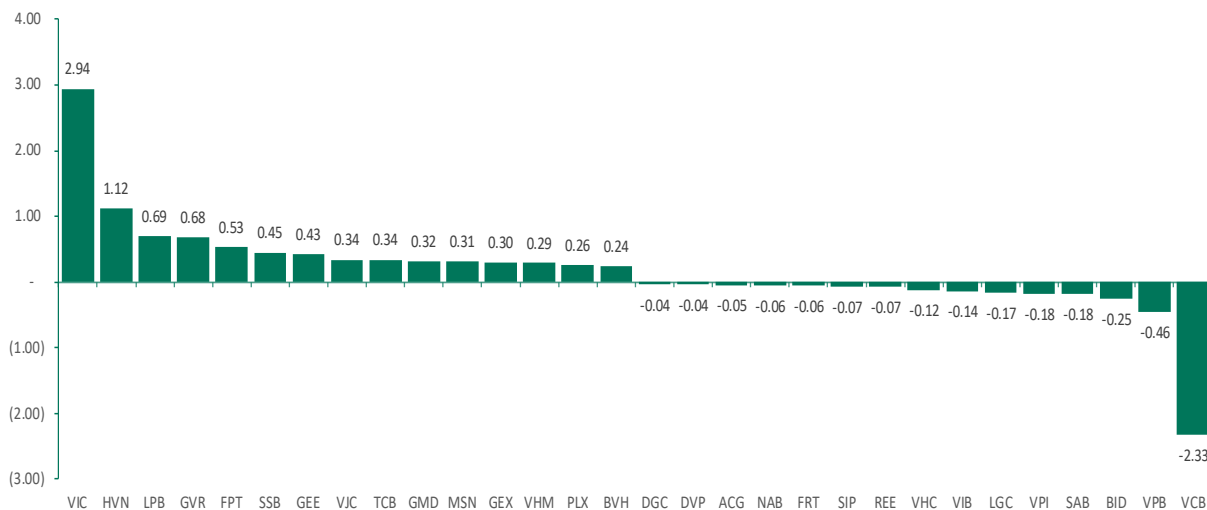
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	761.60	2,455.04	(1,693.43)
% KL toàn thị trường	1.85%	5.97%	
Giá trị	49,901	84,373	(34,472)
% GT toàn thị trường	11.21%	18.95%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	3,151,800	58,100	-1,200 (-2.02%)	9.60	1.63	6,053	485,465
2	VIC	8,063,200	71,000	3,100 (4.57%)	23.24	1.77	3,055	271,480
3	BID	3,126,800	35,850	-150 (-0.42%)	8.29	1.41	4,326	251,716
4	VHM	6,338,100	56,800	300 (0.53%)	7.92	1.06	7,176	233,301
5	CTG	8,698,900	37,250	50 (0.13%)	7.89	1.33	4,719	200,032
6	TCB	14,259,300	26,000	200 (0.78%)	6.32	1.24	4,116	183,686
7	HPG	24,441,000	25,500	0 (0%)	13.07	1.42	1,951	163,104
8	FPT	8,580,100	109,400	1,500 (1.39%)	19.20	4.50	5,697	160,935
9	MBB	21,573,500	23,000	100 (0.44%)	5.37	1.04	4,284	140,352
10	GAS	483,900	58,100	0 (0%)	12.91	2.21	4,502	136,109

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.33%	-3.69%	1,610
Tài chính	-0.10%	-2.53%	107
> Tổ chức tín dụng	-0.25%	-2.59%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.86%	-1.32%	65
> Bảo hiểm	+0.95%	-4.73%	13
Bất động sản	+1.36%	+16.32%	144
Công nghiệp	+0.58%	-4.12%	389
> Vận tải	+0.79%	-6.32%	132
> Tư liệu sản xuất	+0.05%	-0.47%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.41%	+13.84%	45
Tiêu dùng thiết yếu	-0.72%	-15.47%	165
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.74%	-15.56%	158
> Đồ gia dụng và cá nhân	+0.61%	-6.19%	6
Nguyên vật liệu	+1.22%	-5.18%	263
Tiện ích	+0.14%	-5.28%	149
Tiêu dùng không thiết yếu	+1.31%	-4.53%	261
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.80%	-10.47%	124
> Hàng tiêu dùng và trang trí	+2.74%	+13.74%	93
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.20%	-5.19%	32
> Xe và linh kiện	-1.88%	-22.39%	12
Viễn thông	-1.20%	-26.59%	48
> Viễn thông	-1.26%	-27.24%	22
> Truyền thông giải trí	-0.10%	-11.89%	26
Công nghệ thông tin	+1.42%	-28.46%	14
> Phần mềm	+1.43%	-28.51%	7
> Phần cứng	-0.06%	-6.15%	5
> Bán dẫn	+0.34%	-27.16%	2
Năng lượng	+0.94%	-26.58%	21
Chăm sóc sức khỏe	+0.01%	-6.11%	49
> Dược phẩm - sinh học	-0.02%	-6.13%	44
> Chăm sóc sức khỏe	+0.35%	-5.93%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 6.95 (+ 0.57%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Hàng tiêu dùng và trang trí, phần mềm, bất động sản, nguyên vật liệu, bảo hiểm, năng lượng, dịch vụ tài chính, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, vận tải, tư liệu sản xuất...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như GEE, GEX, GIL, FPT, CMG, VIC, VHM, HHS, DIG, TCH, HDG, CEO, GVR, MSR, BMP, VCS, NKG, BMP, NTP, BVH, BMI, PVS, PVC, PVB, VCI, VND, VIX, BSI, FTS, DGW, PLX, PNJ, OIL, HVN, VJC, GMD, PVT, VEA, CTD ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GEE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng- Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 96 – 109;
- ✓ GEE vừa công bố báo cáo tài chính quý 1/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 608 tỷ đồng, tăng trưởng 311%, gấp hơn 4 lần so với cùng kỳ 2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 3 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 28;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) GIL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều tăng giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng tăng giá;
- ✓ Kế hoạch doanh thu 1.200 tỷ đồng, tăng 69% so với thực hiện năm 2024 và kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 150 tỷ đồng, tăng 82% so với thực hiện năm 2024 và cổ tức tiền mặt 10%,
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 64%;

(iv) HHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 13 – 15;
- ✓ HHS sẽ nâng sở hữu CRV lên trên 515 và sẽ hưởng lợi từ việc hoạch toán lợi nhuận từ các dự án bất động sản của CRV và việc đánh giá lại tài sản;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) VIX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 15 – 16;
- ✓ Chúng tôi ước tính VIX sẽ lái tối thiểu 500 tỷ trong Q1/2025;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(2) Xe và linh kiện, viễn thông, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tổ chức tín dụng, truyền thông và giải trí, ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu DRC, TMT, VGI, FOX, CTR, MCH, SAB, HAG, VCB, BID, VPB, VIB, YEG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng- Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu có thể hình thành sóng 4 đối kháng với kháng cự 22- 25;
- ✓ Chúng tôi nhận thấy DRC đang bị bán tháo quá đà và giảm về vùng định giá hấp dẫn với $EPS_{2025} = 2,400$ đ và $P/E_{forward} = 7,9$ lần. NĐT có thể mua vào cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(ii) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết sau khi chạm kháng cự sóng 4 đang đã điều chỉnh giảm và đang hình thành sóng 5 giảm giá với vùng giá mục tiêu 60 – 82;
- ✓ Trong Q1/2025, doanh thu 2,8 nghìn tỷ đồng (+5% YoY) và LNTT 154 tỷ đồng (+6% YoY). CTR đã xây dựng 236 trạm viễn thông mới trong tháng 3/2025 (tổng cộng 350 trạm viễn thông mới trong quý 1/2025), nâng tổng số trạm viễn thông của CTR lên 10.350 trạm vào cuối tháng 3/2025. Số lượng trạm dùng chung không đổi so với tháng trước ở mức 340 trạm vào cuối tháng 3/2025. Tỷ lệ dùng chung nhìn chung cũng không đổi ở mức 1,03;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 4,589 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VGC, BSR, VHM, VIC, MWG, MSN, LPB, KBC, FUEKIVFS, GVR... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, HPG, VIC, GEX, VRE, VIB, FUEVFNVD, PVS, VND, E1VFMVN30, CTG...Phần lớn giao lượng bán ròng tới từ giao dịch thỏa thuận VIC. Chúng tôi đoán có thể đó là khoản bán của các tổ chức đầu tư chiến lược vào VINCOM. Gần đây các tổ chức đầu tư chiến lược vào VINCOM và MSN giai đoạn 2018 – 2019 đang có xu hướng rút vốn nhằm tái cấu trúc các khoản đầu tư của họ trên toàn thế giới.

(ii) Sau hai phiên điều chỉnh, chỉ số đã tăng điểm trở lại khi tiến về vùng hỗ trợ 1,190 điểm. Về mức điều chỉnh thông thường nếu có: Thường 1/3 tới 1/2 đoạn tăng tức khoảng 60 - 90 điểm. Trong khung này sẽ là bình thường. Nếu mức điều chỉnh ít hơn chứng tỏ sức mạnh thị trường tốt hơn. Nếu mức điều chỉnh nhiều hơn phải tính tới khả năng hình thành sóng C tức VN-Index có thể về 1,065 hoặc thấp hơn. Do vậy, NĐT nên chú ý quan sát để hình thức điều chỉnh và phản ứng tại khu vực hỗ trợ để nhận diện sóng của thị trường.

(iii) Về dòng tiền, chúng tôi thấy dòng tiền vẫn tập trung ở họ VINCOM, họ GEX, chứng khoán, ngân hàng. Ngoài ra, chúng tôi thấy các mã vốn hóa vừa và nhỏ đã bắt đầu có dòng tiền giao dịch tốt hơn như trường hợp của HHS, DC4, GIL, BMP...Việc nhóm cổ phiếu KCN dừng giảm giá cũng giúp thị trường cân bằng hơn. Chúng tôi lưu ý với KCN đặc biệt là nhóm chia đều 50 năm doanh thu chưa thực hiện. Về cơ bản kết quả kinh doanh sẽ không suy giảm nhiều. Có thể ko tăng trưởng thêm nhưng số đã có vẫn duy trì. Còn với nhóm ghi nhận bán đất 1 lần sẽ chịu tác động tiêu cực hơn. Trong bài trả lời phỏng vấn trên báo hôm nay của Tổng Giám Đốc D2D thì lãnh đạo công ty vẫn tự tin về triển vọng phát triển của doanh nghiệp trong tương lai dù thuế quan đối ứng có thể sẽ ở mức cao. Do vậy, chúng ta cũng có có nhìn khách quan và bớt tiêu cực hơn lúc này.

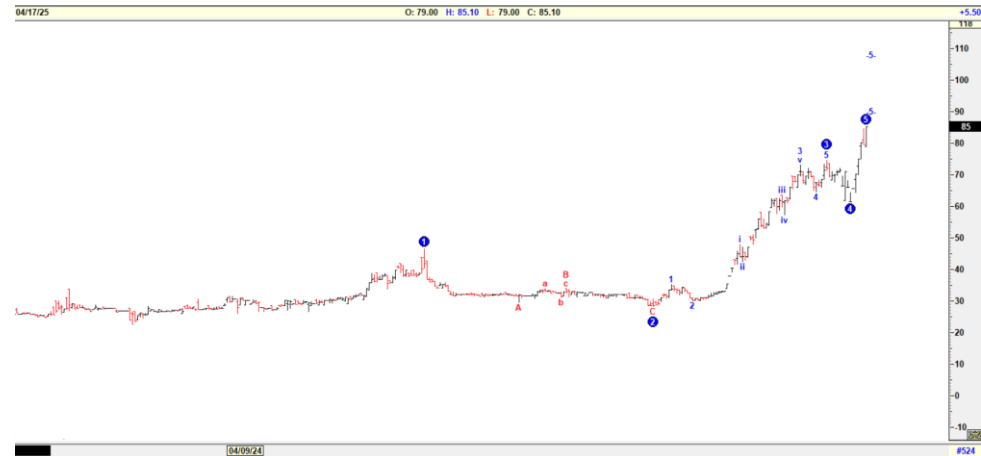
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. VIC, VHM, LPB, VJC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 44.44% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,180 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu GEE



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	411.85	410.32	413.39	NO	417.99	421.05	427.19	430.25	408.79	402.65	399.59	393.45
HNXINDEX	209.04	208.77	209.31	NO	210.48	211.38	212.82	213.72	208.14	206.7	205.8	204.36
UPIINDEX	90.34	90.24	90.43	NO	90.75	90.97	91.38	91.6	90.12	89.71	89.49	89.08
VN30	1296.99	1293.97	1300.01	NO	1310.51	1317.99	1331.51	1338.99	1289.51	1275.99	1268.51	1254.99
VNINDEX	1210.83	1207.61	1214.04	NO	1224.15	1231.06	1244.38	1251.29	1203.92	1190.6	1183.69	1170.37
VNXALL	1993.73	1988.37	1999.08	NO	2015.15	2025.87	2047.29	2058.01	1983.01	1961.59	1950.87	1929.45
VN30FIM	1292.03	1290.05	1294.02	NO	1299.97	1303.93	1311.87	1315.83	1288.07	1280.13	1276.17	1268.23
VN30FIQ	1297.13	1294.6	1299.67	NO	1307.27	1312.33	1322.47	1327.53	1292.07	1281.93	1276.87	1266.73
VN30F2M	1297.3	1294.25	1300.35	NO	1310.1	1316.8	1329.6	1336.3	1290.6	1277.8	1271.1	1258.3
VN30F2Q	1300.27	1299.9	1300.63	YES	1305.73	1310.47	1315.93	1320.67	1295.53	1290.07	1285.33	1279.87
ACB	24.32	24.33	24.31	YES	24.53	24.77	24.98	25.22	24.08	23.87	23.63	23.42
BCM	52.4	51.85	52.95	NO	55	56.5	59.1	60.6	50.9	48.3	46.8	44.2
BID	35.55	35.4	35.7	NO	36.15	36.45	37.05	37.35	35.25	34.65	34.35	33.75
BVH	44.93	44.72	45.14	NO	45.87	46.38	47.32	47.83	44.42	43.48	42.97	42.03
CTG	37.08	37	37.17	NO	37.52	37.78	38.22	38.48	36.82	36.38	36.12	35.68
GVR	23.98	23.88	24.09	NO	24.62	25.03	25.67	26.08	23.57	22.93	22.52	21.88
GAS	57.8	57.65	57.95	NO	58.6	59.1	59.9	60.4	57.3	56.5	56	55.2
FPT	108.53	108.1	108.97	NO	112.17	114.93	118.57	121.33	105.77	102.13	99.37	95.73
HDB	20.58	20.53	20.64	NO	20.82	20.93	21.17	21.28	20.47	20.23	20.12	19.88
HPG	25.3	25.2	25.4	NO	25.8	26.1	26.6	26.9	25	24.5	24.2	23.7
LPB	33.62	33.63	33.61	YES	34.48	35.37	36.23	37.12	32.73	31.87	30.98	30.12
MBB	22.87	22.8	22.93	NO	23.13	23.27	23.53	23.67	22.73	22.47	22.33	22.07
MSN	56.63	56.3	56.97	NO	58.27	59.23	60.87	61.83	55.67	54.03	53.07	51.43
MWG	56.4	56.2	56.6	NO	57.2	57.6	58.4	58.8	56	55.2	54.8	54
PLX	33.5	33.33	33.67	NO	34.25	34.65	35.4	35.8	33.1	32.35	31.95	31.2
SAB	47.15	47.22	47.07	NO	47.35	47.7	47.9	48.25	46.8	46.6	46.25	46.05
SHB	12	11.98	12.02	NO	12.2	12.35	12.55	12.7	11.85	11.65	11.5	11.3
SSB	19.33	19.33	19.34	YES	19.77	20.18	20.62	21.03	18.92	18.48	18.07	17.63
SSI	23.08	23.08	23.09	YES	23.37	23.63	23.92	24.18	22.82	22.53	22.27	21.98
TCB	25.85	25.77	25.93	NO	26.15	26.3	26.6	26.75	25.7	25.4	25.25	24.95
STB	38.25	38.22	38.28	YES	38.55	38.8	39.1	39.35	38	37.7	37.45	37.15
TPB	13.02	12.98	13.06	NO	13.18	13.27	13.43	13.52	12.93	12.77	12.68	12.52
VHM	56.13	55.8	56.47	NO	57.47	58.13	59.47	60.13	55.47	54.13	53.47	52.13
VCB	58.5	58.7	58.3	NO	58.9	59.7	60.1	60.9	57.7	57.3	56.5	56.1
VIB	18.1	18.15	18.05	NO	18.3	18.6	18.8	19.1	17.8	17.6	17.3	17.1
VJC	86.4	85.6	87.2	NO	89.6	91.2	94.4	96	84.8	81.6	80	76.8
VIC	69.73	69.1	70.37	NO	72.27	73.53	76.07	77.33	68.47	65.93	64.67	62.13
VPB	16.57	16.58	16.56	YES	16.78	17.02	17.23	17.47	16.33	16.12	15.88	15.67
VNM	55.8	55.7	55.9	NO	56.8	57.6	58.6	59.4	55	54	53.2	52.2
VRE	20.37	20.35	20.38	YES	20.63	20.87	21.13	21.37	20.13	19.87	19.63	19.37

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GMD	5,667,600	2,700,650	210	6.98
VHE	1,415,100	616,100	230	8.57
NAG	1,170,700	404,410	289	-0.78
TVB	1,060,400	116,900	907.1	-3.41
HII	571,500	170,140	336	-1.4
AAT	217,600	95,780	227	-0.67
TDM	140,300	35,120	399.49	-0.38
TIN	88,700	31,470	282	3.85
PCF	85,100	30,560	278	10
BLI	73,200	36,160	202.43	-4.4
RIC	65,400	15,690	417	14
GMX	63,700	9,350	681	-0.56
VNL	55,900	22,880	244	6.92
PSL	55,800	24,760	225	0.67
STH	53,800	21,240	253.3	-1.41
FUEKIVFS	46,400	12,510	371	0.39
CTX	43,200	14,630	295	14.44
HTE	40,200	14,510	277	-2.63
TSA	33,800	14,510	233	-0.81
VTA	29,600	4,270	693.21	0
DRL	28,500	4,490	635	-0.17
ACE	27,600	8,730	316	0.56
SJG	23,600	9,440	250	0.59
HBD	23,000	30	76,667	0
TRA	14,000	6,870	203.78	1.22
L43	12,600	970	1,299	-6.67
TNV	11,000	3,380	325	0
VSI	10,200	3,920	260	-0.58
MAC	8,600	3,880	222	1.32
PLA	8,400	1,340	627	-2.44
VGR	7,600	2,400	317	1.02
EBS	6,600	2,840	232	0
SEA	6,500	2,570	253	-7.98
NJC	6,000	2,780	216	0
L63	5,500	810	679	-4.48
HU1	5,200	960	542	-0.63
TDF	4,600	1,020	451	-4.76
PIC	4,400	790	557	2.87
DNA	4,100	-	1.#J	1.66
NTH	4,000	1,030	388	0

- Lưu ý: GMD...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
17-Apr	DRC	Mua	≤ 20	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều, cổ phiếu đang giao dịch ở mức định giá thấp
17-Apr	HHS	Mua	≤ 12	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành, cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/04, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.899 VND/USD, tăng tiếp 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.705 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.093 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.845 VND/USD, tăng 25 đồng so với phiên 15/04. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào -và bán ra, giao dịch tại 26.010 VND/USD và 26.120 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,06%; 1W 4,30%; 2W 4,46% và 1M 4,62%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn 1W và tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,43%, 1M 4,49%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,17%; 5Y 2,39%; 7Y 2,73%; 10Y 3,03%; 15Y 3,20%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng kỳ hạn 7 ngày, 10.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 35 ngày và 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Tổng cộng có 7.896,16 tỷ đồng trúng thầu, trong đó 6.366,76 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 1.529,40 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày; không có khối lượng trúng thầu ở hai kỳ hạn còn lại. Có 11.272,35 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 3.376,19 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 102.130,73 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố; không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

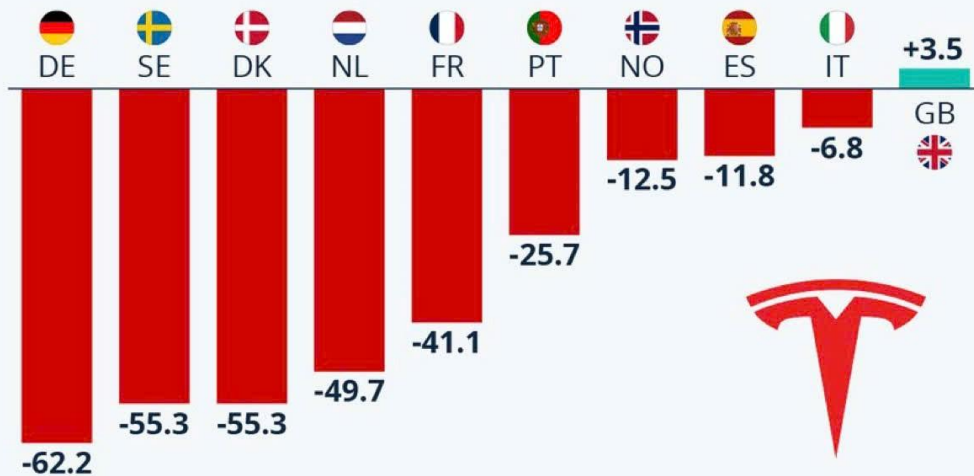
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Doanh số bán hàng của Tesla tại Châu Âu đang giảm mạnh trong tháng 3 – Người Châu Âu quay lưng lại với Mỹ

Tesla Sales Drop in Europe

Year-on-year change in new Tesla registrations in the first quarter of 2025, by country (in %)



Sources: CEA, national data, Reuters calculations



statista

Hiệu suất sinh lời của TTCK Mỹ thế nào sau 72 ngày tồi tệ ?

S&P 500: Worst Performance through First 72 Trading Days (1928 - 2025)

Rank	Year	Price Return: First 72 Trading Days	Price Return: Day 73 to Year-End	Price Return: Full Calendar Year
1	1932	-20.9%	7.8%	-14.8%
2	1939	-17.6%	15.1%	-5.2%
3	2020	-13.8%	34.9%	16.3%
4	2001	-10.6%	-2.7%	-13.0%
5	2025	-10.3%		
6	1942	-10.0%	24.9%	12.4%
7	1941	-9.4%	-9.4%	-17.9%
8	2008	-9.1%	-33.3%	-39.3%
9	2022	-7.8%	-12.6%	-19.4%
10	1947	-7.5%	8.1%	0.0%
11	1953	-6.2%	-0.4%	-6.6%
12	1977	-6.0%	-5.8%	-11.5%
13	1960	-6.0%	3.2%	-3.0%
14	1970	-5.8%	6.2%	0.0%
15	2005	-5.7%	9.2%	3.0%
16	1974	-5.6%	-25.5%	-29.7%
17	1962	-5.4%	-6.8%	-11.8%
18	1982	-5.1%	20.6%	14.5%
19	1973	-5.1%	-13.0%	-17.4%
20	1980	-4.7%	31.6%	25.4%



Giao dịch nội bộ của CEO JPM rất thành công



TMSC đứng trước ngã ba đường – Định giá hấp dẫn nhưng áp lực bán vẫn rất mạnh



NVIDIA sẽ thiết lập mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đỉnh theo đồ thị tuần ?



S&P 500 chưa vượt được EMA(21) để xác nhận xu hướng tăng ngắn hạn



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch sẽ tăng điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

